

**Bản Chi tiết sản phẩm**  
 Ngày phát hành 04, 2009  
 Mã số 5.2.012  
 Hiệu đính lần 00  
 Sikaflex® 11 FC

## Sikaflex® 11 FC

Chất kết dính trám khe gốc polyurethane 01 thành phần, đông cứng do độ ẩm.

<b>Mô tả</b>	Sikaflex® -11 FC là chất trám khe có modul đàn hồi cao, gốc polyurethane, một thành phần, được sử dụng thi công cho bên trong lẫn bên ngoài. .
<b>Ứng dụng</b>	Sikaflex® -11 FC được sử dụng trám khe trong xây dựng công nghiệp, đặc biệt là nơi có yêu cầu ứng suất cao và độ co giãn thấp để trám các khe có độ co giãn thấp hoặc trung bình. <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Khe nối giữa sàn/ cầu thang và tường.</li> <li>■ Khe nối giữa sàn và máy móc.</li> <li>■ Trám khe hơi nước/ khe ống dẫn nước/ hệ thống thoát nước.</li> <li>■ Trám khe kim loại đa dụng và công trình xây dựng bằng gỗ.</li> </ul>
<b>Đặc tính / Ưu điểm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Kết dính rất tốt cho nhiều loại vật liệu xây dựng.</li> <li>■ Chịu lực xé cao.</li> <li>■ Module trám khe cao.</li> <li>■ Không bị chùng (võng).</li> <li>■ Khả năng co giãn 15%.</li> </ul>
<b>Các thử nghiệm</b>	
<b>Chứng nhận/ tiêu chuẩn</b>	Phù hợp theo tiêu chuẩn của chứng chỉ chất thải ISEGA áp dụng cho việc sử dụng ở lĩnh vực thực phẩm.
<b>Thông tin sản phẩm</b>	
<b>Màu</b>	Xám bê tông, đen, trắng.
<b>Đóng gói</b>	Ống 310 ml, 20 ống mỗi thùng
<b>Lưu kho</b>	
<b>Điều kiện lưu kho/ Thời hạn sử dụng</b>	12 tháng kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ ở nơi khô ráo, (nhiệt độ +10°C và +25°C) trong bao nguyên kiện còn niêm kín và bảo vệ tránh tia mức xạ mặt trời trực tiếp.
<b>Thông số kỹ thuật</b>	
<b>Gốc hóa học</b>	Polyurethane 1 thành phần, đông cứng do độ ẩm không khí.
<b>Khối lượng thể tích</b>	~ 1.3 kg/lít (màu xám bê tông) (DIN 53 4793)
<b>Thời gian khô</b>	Khoảng 60 phút (+23°C / 50% độ ẩm tương đối)
<b>Tốc độ đông cứng</b>	~ 3 mm / 24 giờ (+23°C / 50% độ ẩm tương đối)

Khả năng co giãn	15%	
Kích thước khe	Rộng tối thiểu = 10 mm / tối đa = 30 mm	
Độ chùng	0 mm, rất tốt	(DIN EN ISO 7390)
Nhiệt độ sử dụng	- 40°C đến 70°C	

### Đặc tính cơ học

Cường độ xé	~ 7 N/mm (+23°C / 50% độ ẩm tương đối)	(DIN 53515)
Độ cứng shore A	~ 40 sau 28 ngày (+23°C / 50% độ ẩm tương đối)	(DIN 53505)
E – modulus	~ 0.7 N/mm 100% độ giãn dài cho đến khi đứt (+23°C / 50% độ ẩm tương đối)	(DIN EN ISO 8340)
Độ giãn dài đến khi đứt	~ 400% (+23°C / 50% độ ẩm tương đối)	(DIN 53504)
Khả năng phục hồi cơ giãn	> 70% (+23°C / 50% độ ẩm tương đối)	(DIN EN ISO 7389 B)

### Độ kháng

Kháng hoá chất	Kháng nước, nước biển, dung dịch kiềm loãng, vữa xi măng và chất tẩy rửa phân tán. Không chống được tác dụng của acid hữu cơ, cồn, axit vô cơ, chất khử trùng và dung dịch.
----------------	--

### Thông tin

#### Thi công

Độ rộng của khe phải được thiết kế phù hợp với sự dịch chuyển của khe. Nói chung, độ rộng khe phải là > 10 mm và < 35 mm. Tỷ lệ độ rộng – sâu của một khe phải được duy trì là ~ 1 : 0.8 (dành cho khe sàn)

Tất cả các khe phải được thiết kế một cách phù hợp và kích thước do nhà thầu chính chỉ định theo như tiêu chuẩn, bởi vì không thể thay đổi khi xây dựng. Cơ bản việc tính toán cho bề rộng của khe theo tính chất đặc trưng của vật liệu và sự dịch chuyển của kết cấu cũng như phương pháp thi công và kích thước của nó với các loại vật liệu xây dựng, cộng với phần bên ngoài của công trình.

Các loại khe < 10 mm là để kiểm tra độ rạn nứt và vì thế khe không co giãn được. Độ rộng khe nói trên là ở thời điểm thi công (theo hướng dẫn +10°C).

Mức tiêu thụ phỏng đoán:

Chiều rộng khe	10 mm	15 mm	20 mm	25 mm	30 mm
Chiều sâu khe	10 mm	12-15 mm	17 mm	20 mm	25 mm
Chiều dài khe / 600 ml	~ 6 m	~ 2.5 – 3.0 m	~ 1.8m	~ 1.2 m	~ 0.8m
Chiều dài khe / 310 ml	~ 3m	~ 1.5 m	~ 0.9 m	~ 0.6 m	~ 0.4 m

Độ rộng tối thiểu của khe đối với khe quanh cửa sổ: 10 mm

Miếng đệm: chỉ sử dụng cho các khe kín, vật liệu chèn khe polyethylene.

#### Chất lượng lớp lót

Lớp lót phải khô, sạch, đồng nhất, không có vết dầu mỡ, bụi bẩn và không có những mảnh vụn vữa. Phải loại bỏ các xi măng còn dính trên bề mặt.

#### Chuẩn bị bề mặt/ lớp lót

Bề mặt đặc chắc:

Vd: bề mặt bằng kim loại, phủ bột... phải được làm sạch bằng một miếng mài mòn tốt và dùng khăn sạch thấm Sika® Cleaner 205 để làm sạch.

Sau đó chờ khô ít nhất 15 phút, thi công Sika® Primer 3N bằng cọ quét. Trước khi trám khe, nên chờ khô ít nhất 30 phút (tối đa 08 giờ).

Nếu bề mặt là PVC thì sử dụng Sika® Primer 215 .

Bề mặt xốp:

Vd: bê tông, bê tông nhẹ và vữa trát xi măng, vữa, gạch ..... được lót bằng Sika® Primer 3N, dùng chổi quét.

Trước khi trám khe, nên chờ khô ít nhất 30 phút (tối đa 08 giờ).

*Lưu ý quan trọng:* lớp quét lót chỉ phải là tăng độ bám dính. Nó không thể thay thế cho việc vệ sinh bề mặt cũng như không làm gia tăng cường độ một cách đáng kể.

Các chất quét lót làm gia tăng tuổi thọ của khe trám.

Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo bảng Sika® Primer.

## Điều kiện thi công

**Nhiệt độ bề mặt** Tối thiểu +5°C, tối đa +40°C.

**Nhiệt độ môi trường** Tối thiểu +5°C, tối đa +40°C.

**Độ ẩm bề mặt** Khô

## Hướng dẫn thi công

**Phương pháp thi công/ dụng cụ**

Sản phẩm Sikaflex® 11 FC được chế tạo sẵn để sử dụng.

Sau khi chuẩn bị lớp lót và khe trám phù hợp. Nhấn phần sau của miếng chèn sao cho phù hợp với độ rộng và thi công lớp lót nếu cần thiết. Đặt ống sản phẩm vào súng bắn và bắn keo vào khe, cần chắc chắn rằng keo đã hoàn toàn tiếp xúc với các bên của khe. Trám khe lại, tránh khí lọt vào. Phải ép sản phẩm Sikaflex® 11 FC cho chắc chắn vào các cạnh của khe làm cho keo được kết dính tốt.

Phải sử dụng băng keo giấy bên ngoài nơi được xác định là điểm trám khe hoặc là vị trí được qui định riêng biệt. Tháo băng keo ra trong khi chất keo vẫn còn mềm. Để tạo nên một bề mặt trám khe hoàn hảo nên dùng dụng cụ chà phòng loãng vuốt nhẹ lên bề mặt.

**Vệ sinh dụng cụ**

Vệ sinh tất cả các dụng cụ, thiết bị thi công bằng Sika® Remover 208 ngay sau khi sử dụng. Khi vật liệu đã đông cứng chỉ có thể vệ sinh bằng cơ học.

**Lưu ý thi công**

Có thể không được sơn phủ lên khe cơ giã.

Các lớp phủ ngoài tương thích có thể phủ được lên mặt khe tối đa 1mm.

Lớp phủ tương thích này phải được thử nghiệm theo như tiêu chuẩn DIN 52 452-2.

Có thể xảy ra sự lệch màu do sự bốc hơi của hoá chất, nhiệt độ cao, tia UV (đặc biệt màu trắng). Tuy nhiên, sự thay đổi về màu sắc sẽ không có ảnh hưởng bất lợi đến kỹ thuật hoặc tính lâu bền của sản phẩm.

Trước khi sử dụng lên đá tự nhiên, vui lòng liên lạc đến bộ phận kỹ thuật của chúng tôi.

Không sử dụng Sikaflex® 11 FC như là một chất trám kính, bề mặt nhựa bitum, cao su tự nhiên, cao su EPDM hoặc lên các vật liệu xây dựng mà có thể bị chảy dầu, chất làm mềm dẻo hoặc hoá chất có thể làm hỏng trám khe.

Không sử dụng Sikaflex® 11 FC để trám khe hồ bơi.

Sản phẩm không phù hợp với các khe có áp suất nước hoặc nơi thường xuyên có nước.

**Không trộn hoặc cho sản phẩm Sikaflex® 11 FC chưa đông tiếp xúc với các bề mặt khe làm từ vật liệu có phản ứng với isocyanates, chất cồn đặc biệt có trong dung môi, các chất tẩy rửa và các hợp chất tháo gỡ ván khuôn. Những chất đó có thể gây cản trở hoặc ngăn ngừa sự đông cứng phản ứng với vật liệu.**

**Thông tin về sức khoẻ và an toàn**

Để có thông tin và hướng dẫn về vận chuyển, xử lý, lưu trữ cũng như hủy sản phẩm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo tài liệu an toàn để biết thêm về lý tính, sinh thái, độc tính và những vấn đề an toàn khác có liên quan đến sản phẩm.

**Miễn trừ**

*Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự vụ vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Khiển Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.*

Sika Limited (Vietnam)

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai  
Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699  
www.sika.com.vn, sikavietnam@vn.sika.com

